

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2022

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Luân
2. Ông Phạm Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm: 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: xóm 6, xã G, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2021, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Trần Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H vào ngày 09 tháng 4 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn C, xã T cùng gia đình bố mẹ anh K. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến vài năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong suy nghĩ và cách sống. Anh K không tu chí làm ăn, mắc vào tệ nạn ma túy, cờ bạc. Anh K đã phải

đi chấp hành hình phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy mới được ra tù hơn một năm nay. Khoảng 1 năm nay, vợ chồng mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã G, huyện Gi sinh sống. Tình thoảng chị có về thăm con nhưng vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh K.

Chị và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/5/2014 và cháu Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 01/8/2015. Hiện tại, 02 cháu đang ở với anh K. Khi ly hôn, chị không đủ khả năng để nuôi cả 02 cháu do thu nhập của chị chỉ từ 5 đến 6 triệu đồng/tháng. Chị xin được nuôi cháu bé Nguyễn Thị Khánh V, anh Khoa nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc H và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

Ý kiến của bị đơn - anh Nguyễn Văn K: Anh K không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y, quá trình chuẩn bị xét xử không đến tòa án để làm việc và không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Ý kiến của con chung: Tòa án đã lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Ngọc H là con chung của anh K, chị Y. Cháu H có nguyện vọng muốn được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản xác minh của tòa án, chính quyền địa phương xã T cho biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh K, chị Y sống ở thôn C, xã T. Anh K không có công ăn việc làm ổn định, đã từng bị tòa án xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương khoảng 1 năm rưỡi. Chị Y trước đây đi làm công nhân, khoảng 1 năm nay về sống cùng bố mẹ đẻ ở xã G, huyện Gi. Anh K và 02 con vẫn sống tại địa phương. Anh K được bố mẹ ở cạnh nhà giúp trông nom con cái. Các con của anh K, chị Y phát triển bình thường. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh K, chị Y là do anh K nghiện ma túy, không chịu khó làm ăn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tòa án làm việc mặc dù đã được triệu tập nhiều lần. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Yến, buộc chị Yến phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị Y là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Anh K đã được tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc và không có quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y thể hiện việc anh K không quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Y, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ lời khai của chị Y cũng như nội dung do chính quyền cơ sở nơi anh K, chị Y chung sống, HĐXX nhận định anh K không chịu khó làm ăn, mắc vào tệ nạn cờ bạc, ma túy làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn giữa anh K và chị Y là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc ly hôn với anh K theo quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh K, chị Y có 02 con chung như chị Y đã trình bày. Trong khoảng một năm nay, anh K, chị Y sống ly thân, anh K vẫn đủ khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Cháu Nguyễn Thị Ngọc H muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên, chị Y là công nhân, thu nhập hàng tháng thấp chỉ đủ điều kiện để chăm lo cho một con chung. Cháu Nguyễn Thị Khánh V là con bé hơn, cần được sự quan tâm hơn của mẹ nên cần chấp nhận việc chị Y xin nhận nuôi cháu Nguyễn Thị Khánh V và giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H cho anh K nuôi dưỡng. Chị Y đề nghị anh K, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Anh K, chị Y không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị Y phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Y
2. *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/5/2014 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu

H đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 01/8/2015 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Anh K, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết, anh K, chị Y có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Y phải nộp 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002101 ngày 22/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị Y đã nộp đủ.

Chị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Trường Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Vũ Thị Kim Oanh